TÒA ÁN NHÂN DÂN **, THÀNH PHỐ Đ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày 12-02-2025
V/v: Tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN , THÀNH PHỐ Đ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn

Bà Dương Thị Hồng Liên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Toà án nhân dân , thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân , thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Long – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân , thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 219/2024/TLST- DS ngày 15/11/2024 về việc: "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-DS ngày 17/01/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Nhà số 6, ngõ 259 đường Quang T, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Đặng Văn T, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, 0941.713186, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/11/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày:*

Xuất phát từ mối quan hệ làm ăn quen biết, vào khoảng tháng 11 năm 2021 anh Nguyễn Quốc T có cho anh Đặng Văn T vay số tiền 180.000.000 đồng (Một

trăm tám mươi triệu đồng), việc cho vay được hai bên thỏa thuận bằng miệng, hình thức giao tiền cho vay bao gồm cả chuyển khoản và giao tiền mặt, thời hạn trả tiền là 01 tháng. Quá thời hạn cho vay theo thỏa thuận, anh Toản đã nhiều lần yêu cầu anh Tám trả lại số tiền đã vay nhưng anh Tám không trả. Đến ngày 30/3/2024, để xác nhận lại quan hệ vay mượn tiền như trên, giữa hai bên đã lập Giấy vay tiền với nội dung: "*Tôi là Đặng Văn T, cư trú tại Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình có vay của anh Nguyễn Quốc T ở Phú Hải, Đồng Hới, Quảng Bình số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu động). Thời hạn vay 4 tháng kể từ ngày ký và nhận tiền theo giấy này. Lãi suất 1,5%/tháng. Tôi xin vay và hứa là chậm nhất đến ngày 30/8/2024 tôi sẽ trả đủ tiền gốc, tiền lãi cho anh Nguyễn Quốc T theo đúng Giấy vay tiền này, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước anh Nguyễn Quốc T và trước pháp luật về việc vay tiền này. ... Tôi đã nhận đủ số tiền 180.000.000 đồng từ anh Toản và coi đây là Giấy biên nhận đã nhận đủ tiền vay*…" Giấy vay tiền có chữ ký người cho vay là anh Nguyễn Quốc T và người vay là Đặng Văn T.

Tuy nhiên, sau khi hết thời hạn vay theo Giấy vay tiền ngày 30/3/2024 anh Toản nhiều lần yêu cầu anh Tám trả nợ tiền gốc, tiền lãi nhưng anh Tám không trả và tìm mọi cách để trì hoãn, kéo dài thời hạn vay tiền.

Vì vậy, nay anh Toản khởi kiện tại Tòa án nhân dân , thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình yêu cầu anh Tám trả cho anh số tiền nợ gốc, nợ lãi là: 230.000.000 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 180.000.000 đồng, nợ lãi 50.000.000 đồng, tiền lãi tính trên tiền nợ gốc 180.000.000 đồng, theo lãi suất 0.83%/tháng, thời gian tính từ tháng 11 năm 2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án 01 bản gốc Giấy vay tiền ngày 30/3/2024 có các nội dung như nguyên đơn trình bày.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn; tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn anh Đặng Văn T kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp, hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số nợ lãi tính từ tháng 11 năm 2021 đến ngày 29/3/2024, chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc 180.000.000 đồng và tiền nợ lãi theo lãi suất 0.83%/tháng, tính từ ngày 30/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn anh Đặng Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân , thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên Tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 244; các Điều 117, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Quốc T đối với yêu cầu tính lãi từ tháng 11/2021 đến ngày 29/3/2024.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu thanh toán tiền gốc và tiền lãi đối với số tiền 180.000.000 đồng từ ngày 30/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm, buộc bị đơn Đặng Văn T phải thanh toán cho nguyên đơn Nguyễn Quốc T tổng số tiền 195.537.600 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng), trong đó gồm: nợ gốc: 180.000.000 đồng và nợ lãi: 15.537.600 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 1, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016, nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Anh Nguyễn Quốc T khởi kiện yêu cầu anh Đặng Văn T trả lại số tiền vay theo Giấy vay tiền ngày 30/3/2024. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đặng Văn T có nơi cư trú là xã Đức Ninh, , thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân , thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn anh Đặng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ lãi tính từ tháng 11 năm 2021 đến ngày 39/3/2024. Xét việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Quốc T về việc buộc bị đơn anh Đặng Văn T trả lại số tiền 180.000.000 đồng mà anh Tám đã vay của anh Toản theo Giấy vay tiền ngày 30/3/2024, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn anh Nguyễn Quốc T giao nộp cho Tòa án là bản gốc Giấy vay tiền ngày 30/3/2024 có nội dung: "*Tôi là Đặng Văn T, cư trú tại Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình có vay của anh Nguyễn Quốc T ở Phú Hải, Đồng Hới, Quảng Bình số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu động). Thời hạn vay 4 tháng kể từ ngày ký và nhận tiền theo giấy này. Lãi suất 1,5%/tháng. Tôi xin vay và hứa là chậm nhất đến ngày 30/8/2024 tôi sẽ trả đủ tiền gốc, tiền lãi cho anh Nguyễn Quốc T theo đúng Giấy vay tiền này, nếu sai tôi xin hoàn tàn chịu trách nhiệm trước anh Nguyễn Quốc T và trước pháp luật về việc vay tiền này. ... Tôi đã nhận đủ số tiền 180.000.000 đồng từ anh Toản và coi đây là Giấy biên nhận đã nhận đủ tiền vay*…". Giấy vay tiền có chữ ký người cho vay là anh Nguyễn Quốc T và người vay là Đặng Văn T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Đặng Văn T nhưng anh Tám đã không đến Tòa án cũng không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho thấy bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không cung cấp được chứng cứ chứng minh được quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình theo quy định của pháp luật.

Căn cứ chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để xác định anh Đặng Văn T có vay mượn của anh Nguyễn Quốc T số tiền 180.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 30/3/2024 là đúng thực tế. Giao dịch vay tiền được thể hiện bằng Giấy vay tiền ngày 30/3/2024 được lập bởi bên vay tiền là anh Đặng Văn T với bên cho vay tiền là anh Nguyễn Quốc T có nội dung và hình thức phù hợp quy định của pháp luật về giao dịch dân sự theo các điều

116, 117 Bộ luật dân sự nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch. Kể từ thời điểm vay tiền cho đến nay, anh Tám chưa thực hiện việc trả lại số tiền trên cho anh Toản. Vì vậy, có căn cứ xác định anh Tám đã vi phạm nghĩa vụ trả lại tài sản trong giao dịch dân sự nói trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng các Điều 166, 274, 275, 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả lại số tiền 180.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[2.3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo lãi suất 0.83%/tháng tính từ ngày 30/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/02/2025), Hội đồng xét xử xét thấy: sự thỏa thuận của các bên về lãi suất vay tiền theo Giấy vay tiền ngày 30/3/2024 với lãi suất 1.5%/tháng là tự nguyện, phù hợp với quy định về lãi suất chậm trả tiền tại các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần ghi nhận. Tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi theo lãi suất 0.83%/tháng (tương đương 10%/năm), là dưới mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận theo Giấy vay tiền ngày 30/3/2024 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó, số tiền lãi mà bị đơn buộc phải thanh toán cho nguyên đơn tính đến ngày 12/02/2025 sẽ là 180.000.000 đồng x 10 tháng 12 ngày x 0.83%/tháng.

[3]. Về án phí:

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền nợ gốc, nợ lãi mà bị đơn có nghĩa vụ phải trả lại cho nguyên đơn.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271, 273 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các điều: 116, 117, 166, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015,

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Quốc T về việc buộc bị đơn anh Đặng Văn T phải thanh toán số tiền nợ lãi tính từ tháng 11 năm 2021 đến ngày 30/3/2024.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Quốc T, buộc anh Đặng Văn T phải trả cho anh Nguyễn Quốc T số tiền

195.537.600 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng), trong đó gồm: nợ gốc: 180.000.000 đồng và nợ lãi: 15.537.600 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí:

Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho anh Nguyễn Quốc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.750.000 đồng (*Năm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001513 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự , thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn anh Đặng Văn T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.776.880 *(Chín triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm tám mươi đồng*).

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc T mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Đặng Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND , thành phố Đ;
- Chi cục THADS , thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Mỹ Hạnh